

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2005/TT-BXD

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp từ thực hiện Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo các Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, số 12/2000/NĐ-CP, số 07/2003/NĐ-CP (dưới đây viết tắt là NĐ 52/CP, NĐ 12/CP, NĐ 07/CP) sang thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (dưới đây viết tắt là NĐ 16/CP) như sau:

Phần I

**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ
LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH**

I. Về lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình và xin phép đầu tư được quy định tại Điều 4 của NĐ 16/CP:

1. Chủ đầu tư tổ chức lập hoặc thuê tư vấn có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình để lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép đầu tư.

2. Đối với dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A gồm nhiều dự án thành phần, nếu từng dự án thành phần có thể độc lập vận hành, khai thác thì ngoài

những nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 của NĐ 16/CP trong nội dung Báo cáo đầu tư xây dựng công trình còn phải xác định rõ tính độc lập khi vận hành, khai thác.

3. Đối với công trình yêu cầu phải thi tuyển thiết kế kiến trúc thì trong nội dung của Báo cáo đầu tư xây dựng công trình phải nêu được hình thức, thời gian và kinh phí tổ chức thi tuyển.

4. Về xin phép đầu tư xây dựng công trình được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của NĐ 16/CP thực hiện như sau: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Báo cáo đầu tư xây dựng công trình tới Bộ quản lý ngành. Ví dụ các dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa gửi tới Bộ Văn hóa - Thông tin; các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế gửi tới Bộ Y tế; các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông gửi tới Bộ Giao thông vận tải; các dự án đầu tư xây dựng công trình bưu chính, viễn thông gửi tới Bộ Bưu chính, Viễn thông; ...

Số lượng Báo cáo đầu tư xây dựng công trình được lập tối thiểu là 09 bộ.

Bộ quản lý ngành là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tới dự án và tổng hợp đánh giá, đề xuất ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình liên quan tới nhiều chuyên

ngành thì Bộ quản lý ngành có yếu tố quyết định về tính chất, mục tiêu của dự án là cơ quan đầu mối lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến dự án và tổng hợp, đánh giá đề xuất ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ.

II. Về căn cứ để lập thiết kế cơ sở trong dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Điều 7 của NĐ 16/CP:

1. Đối với những công trình không phải lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình nhưng thuộc đối tượng phải thi tuyển thiết kế kiến trúc theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của NĐ 16/CP hoặc đối với những công trình mà chủ đầu tư thấy cần thiết thi tuyển thiết kế kiến trúc thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định việc thi tuyển, hình thức, thời gian và kinh phí tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc.

Việc thi tuyển thiết kế kiến trúc thực hiện theo Thông tư số 05/2005/TT-BXD ngày 12/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

Phương án thiết kế kiến trúc được chọn là căn cứ để lập thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Đối với công trình không phải thi tuyển thiết kế kiến trúc hoặc không có yêu cầu về kiến trúc thì tổ chức tư vấn thiết kế được chọn để lập thiết kế cơ sở

phải căn cứ nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt, lập một số phương án thiết kế để chủ đầu tư lựa chọn phương án thiết kế tối ưu làm căn cứ cho việc lập thiết kế cơ sở.

Kinh phí cho việc thực hiện các phương án thiết kế được tính trong kinh phí thiết kế cơ sở của dự án.

III. Về thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Điều 9 của NĐ 16/CP:

1. Người quyết định đầu tư chỉ định đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối tổ chức thẩm định dự án trước khi phê duyệt.

2. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án (bao gồm cả phần thuyết minh dự án và phần thiết kế cơ sở) đến người quyết định đầu tư để tổ chức thẩm định. Riêng các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, thì chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Hội đồng thẩm định nhà nước về các dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ thành lập để thẩm định. Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, thì chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định.

3. Các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ

trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý tài chính của Đảng, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp (dưới đây gọi chung là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư thì đơn vị đầu mối thẩm định dự án gửi hồ sơ dự án tới các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến nội dung thẩm định dự án để lấy ý kiến.

4. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước, việc thẩm định dự án được thực hiện như sau:

a) Các dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư cho cơ quan cấp dưới trực tiếp thì đơn vị chuyên môn được giao làm đầu mối tổ chức thẩm định dự án để trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

b) Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, ủy quyền hoặc phân cấp quyết định đầu tư cho cơ quan cấp dưới trực tiếp và các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư thì đơn vị đầu mối thẩm định dự án gửi hồ sơ dự án tới các Sở, Ban, ngành để lấy ý kiến về những nội dung liên quan đến thẩm định dự án và có thể mời đại diện của các Sở, chuyên gia có năng lực tham gia thẩm định dự án.

5. Đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn khác, người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án (bao gồm cả phần thuyết minh dự án và phần thiết kế cơ sở) tới cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại Điều 9 của ND 16/CP để thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định; đồng thời gửi hồ sơ dự án tới các cơ quan, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến về những nội dung liên quan đến dự án. Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.

7. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và kết quả thẩm định thiết kế cơ sở để đánh giá và đề xuất ý kiến để người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Báo cáo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình được lập theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

8. Về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A được quy định tại điểm a, d, đ khoản 4 Điều 9 của ND 16/CP:

- Bộ Công nghiệp tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà

máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

- Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm các công trình: Hè, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh, xử lý rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị) và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình liên quan tới nhiều chuyên ngành, thì nội dung của thiết kế cơ sở liên quan nhiều đến Bộ nào được quy định tại khoản 4 Điều 9 của ND 16/CP thì Bộ đó là đầu mối tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của dự án. Bộ đầu mối thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ liên quan đến phần công nghệ chính, các Bộ, ngành khác và địa phương có liên quan đến nội dung thẩm định thiết kế cơ sở.

9. Về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm B, C được quy định tại điểm a, d, đ khoản 5 Điều 9 của ND 16/CP:

- Sở Công nghiệp tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến

áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu.

Riêng thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ở địa phương (bao gồm các công trình: Hè, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh, xử lý rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị) do Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính hoặc Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình liên quan tới nhiều chuyên ngành, thì nội dung của thiết kế cơ sở liên quan nhiều đến Sở nào được quy định tại khoản 5 Điều 9 của NĐ 16/CP thì Sở đó là đầu mối tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của dự án. Sở đầu mối thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở liên quan đến phần công nghệ chính và các Sở, Ban, ngành khác có liên quan đến nội dung thẩm định thiết kế cơ sở.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có kỹ thuật phức tạp, áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, ... thì Sở

có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở có thể báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở tương ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của NĐ 16/CP tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đó.

10. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án theo thời gian quy định tại khoản 8 Điều 9 của NĐ 16/CP; đồng thời gửi một bản tới Sở Xây dựng địa phương nơi xây dựng công trình.

Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này.

IV. Về nội dung thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại Điều 10 của NĐ 16/CP:

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở trong dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm:

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng. Sự hợp lý về bố trí mặt bằng, tuyến công trình, các điểm đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật,....

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với thuyết minh của dự án về quy mô xây dựng, công nghệ, công suất thiết kế, cấp công trình; các số liệu sử dụng trong thiết kế; các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

3. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án kiến trúc đã được lựa chọn thông qua thi tuyển đối với trường hợp có thi tuyển thiết kế kiến trúc.

4. Các tiêu chuẩn được áp dụng trong các giải pháp thiết kế.

5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập dự án và thiết kế cơ sở theo quy định.

V. Về lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình được quy định tại Điều 12 của NĐ 16/CP:

1. Về lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Các công trình không phải lập dự án mà chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt, bao gồm:

- Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

- Công trình xây dựng mới trụ sở cơ quan có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng;

- Công trình hạ tầng xã hội có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách không nhằm mục đích kinh doanh, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng và đã có chủ trương đầu tư hoặc đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư hàng năm;

- Công trình xây dựng mới, sửa chữa,

cải tạo sử dụng vốn ngân sách, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, đã có chủ trương đầu tư và rõ hiệu quả đầu tư, có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng.

- Các công trình xây dựng khác không thuộc các trường hợp nêu trên có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng, tùy từng trường hợp cụ thể người quyết định đầu tư xem xét, quyết định việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và làm rõ tính hiệu quả trước khi quyết định đầu tư xây dựng công trình.

b) Nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng.

Khi lập thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có thể sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trường hợp chưa có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thì nhà thầu tư vấn thiết kế được chủ đầu tư lựa chọn lập một số phương án thiết kế để chủ đầu tư lựa chọn phương án tối ưu làm căn cứ cho việc triển khai thiết kế bản vẽ thi công.

c) Đối với những công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mà thiết kế bản vẽ thi công không do các Sở quy định tại khoản 5 Điều 9 của NĐ 16/CP thẩm định thì chủ đầu tư

phải xin giấy phép xây dựng theo quy định, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm các công trình: Nhà máy xử lý rác thải, bãi chôn lấp rác, cấp nước, thoát nước, đường, kênh, mương, ...) có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, không vi phạm các khu vực bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa.

d) Đối với dự án chỉ có mua sắm dây chuyền thiết bị công nghệ, không có xây dựng chỉ có lắp đặt, thì nhà thầu thi công xây dựng công trình lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán lắp đặt thiết bị để trình người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt. Nếu việc lắp đặt thiết bị làm thay đổi kết cấu và kiến trúc công trình xây dựng đã được duyệt thì chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo quy định.

2. Về hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tới người quyết định đầu tư để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

b) Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trình thẩm định bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng

công trình bao gồm thuyết minh và thiết kế bản vẽ thi công.

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

c) Đối với những công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên thì khi gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tới người quyết định đầu tư, chủ đầu tư đồng thời gửi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tới Sở có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 9 của ND 16/CP để thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư này.

3. Về tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, Sở có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 9 của ND 16/CP thẩm định thiết kế bản vẽ thi công đối với các công trình có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên. Người quyết định đầu tư chỉ phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình sau khi có kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng

công trình và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng hoặc sử dụng các nguồn vốn khác thì người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

c) Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình được thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng.

d) Nội dung thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

- Sự tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng.

- Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với phương án kiến trúc đã được lựa chọn thông qua thi tuyển đối với trường hợp có thi tuyển thiết kế kiến trúc.

- Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế, cấu tạo, đánh giá mức độ an toàn của công trình.

- Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

- Bảo vệ môi trường; phòng, chống cháy, nổ.

4. Thời gian thẩm định Báo cáo kinh

tế - kỹ thuật xây dựng công trình và thiết kế bản vẽ thi công tương ứng như thời gian thẩm định đối với dự án nhóm C.

5. Cơ quan thẩm định thiết kế bản vẽ thi công có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định tới chủ đầu tư để tổng hợp, đánh giá đề xuất ý kiến để người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công được lập theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư này.

VI. Về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ODA:

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ODA được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng như đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và bổ sung thêm các nội dung có liên quan đến vốn ODA.

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức. Thẩm quyền thẩm định, nội dung thẩm định thiết kế cơ sở của dự án và việc quản lý dự án được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và ND 16/CP.

Trường hợp điều ước quốc tế về ODA đã được ký kết giữa Nhà nước hoặc Chính phủ với nhà tài trợ có quy định khác thì

thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Phần II

HƯỚNG DẪN CHUYỂN TIẾP TỪ THỰC HIỆN NĐ 52/CP, NĐ 12/CP, NĐ 07/CP SANG THỰC HIỆN NĐ 16/CP

I. Về chuyển tiếp thực hiện các quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo NĐ 16/CP:

1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm xem xét quyết định việc chuyển tiếp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo NĐ 16/CP đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Không làm gián đoạn các công việc.
- b) Đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của dự án.

2. Đối với dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư và cho phép đầu tư; các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư trước ngày NĐ 16/CP có hiệu lực thì không phải lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình theo quy định của NĐ 16/CP. Các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định của NĐ 16/CP.

3. Các dự án quan trọng quốc gia, dự

án nhóm A đã trình cấp có thẩm quyền để xin phép đầu tư trước ngày NĐ 16/CP có hiệu lực nhưng chưa được thẩm định và cho phép đầu tư thì không phải lập và trình lại; việc thẩm định và cho phép đầu tư được thực hiện theo quy định trước ngày NĐ 16/CP có hiệu lực thi hành. Các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định của NĐ 16/CP.

4. Các dự án đã phê duyệt, dự án đang tổ chức thẩm định, dự án đã thẩm định nhưng chưa phê duyệt, dự án đang triển khai thực hiện dở dang thì các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định trước khi NĐ 16/CP có hiệu lực thi hành.

Trường hợp thấy cần thiết thực hiện các công việc chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang cho phù hợp với quy định của NĐ 16/CP thì người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

5. Đối với dự án chưa tổ chức thẩm định, thì việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định của NĐ 16/CP.

II. Về chuyển tiếp điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng:

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng được thực hiện theo quy định của NĐ 16/CP. Đối với các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, các ban quản lý dự án, các nhà thầu chưa có

đủ điều kiện năng lực theo quy định của NĐ 16/CP thì chủ đầu tư lập báo cáo trình người quyết định đầu tư xem xét, xử lý và tổng hợp gửi về Bộ Xây dựng.

2. Các cá nhân khi hoạt động xây dựng yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BXD ngày 18/4/2005 và Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng ban hành theo Quyết định số 15/2005/

QĐ-BXD ngày 25/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Thứ trưởng

Nguyễn Văn Liên

Phụ lục số 1

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Cơ quan trình

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÔNG TRÌNH.....
THUỘC DỰ ÁN.....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Văn bản số... ngày... của... về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (nếu có)...;
- Các căn cứ khác có liên quan.....

(Cơ quan trình) trình thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình... do... lập với các nội dung sau:

1. Tên công trình...

Loại và cấp công trình...

- Thuộc dự án...
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án...
- Chủ đầu tư...
- Địa điểm xây dựng...
- Diện tích sử dụng đất...
- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở...
- Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng...
- Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu...
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng...

2. Hồ sơ thiết kế trình:

1. Bản sao Văn bản số... ngày... của... về chủ trương đầu tư xây dựng công trình.
 2. Thuyết minh dự án.
 3. Thuyết minh thiết kế.
 4. Các bản vẽ thiết kế.
 5. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
 6. Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế cơ sở, nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
 7. Các văn bản của cấp có thẩm quyền (nếu có) về quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, an toàn vận hành công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan.
 8. Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với trường hợp có thi tuyển.
 9. Đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế, nhà thầu khảo sát xây dựng.
 10. Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế và các chủ trì thiết kế.
- (Cơ quan trình) trình... thẩm định thiết kế cơ sở công trình...

Nơi nhận:

-
- Lưu.

CƠ QUAN TRÌNH:

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 2

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

(Cơ quan thẩm định
thiết kế cơ sở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.....**

Kính gửi:

(Cơ quan thẩm định) đã nhận Tờ trình số... ngày... của... về việc thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình... kèm theo hồ sơ dự án.

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các căn cứ khác có liên quan.

1. Sau khi xem xét, (Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình như sau:

- a) Dự án đầu tư xây dựng công trình...
- b) Chủ đầu tư...
- c) Địa điểm xây dựng...
- d) Diện tích sử dụng đất...
- đ) Nhà thầu lập thiết kế cơ sở...
- e) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng...
- g) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu của dự án...
- h) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng...
- i) Các giải pháp thiết kế chủ yếu về:
 - Mặt bằng, tuyến công trình, các điểm đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống cháy nổ, an toàn vận hành công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan.

- Sơ đồ công nghệ (nếu có).

2. Nội dung hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình, bao gồm cả thiết kế cơ sở trình:

a) Các văn bản của cấp có thẩm quyền (nếu có) về chủ trương đầu tư, quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, các văn bản liên quan khác.

b) Tài liệu thiết kế:

- Thuyết minh thiết kế cơ sở

- Các bản vẽ thiết kế cơ sở

- Kết quả khảo sát xây dựng

- Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế, nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

3. Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở:

a) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở về quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng. Sự hợp lý về bố trí mặt bằng, tuyến công trình, các điểm đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Sự phù hợp với thiết kế cơ sở với thuyết minh của dự án về quy mô xây dựng, công nghệ, công suất thiết kế, các số liệu sử dụng trong thiết kế.

c) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án kiến trúc đã được lựa chọn thông qua thi tuyển đối với trường hợp có thi tuyển phương án kiến trúc.

d) Các tiêu chuẩn được áp dụng trong các giải pháp thiết kế.

đ) Điều kiện năng lực hoạt động của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

4. Kết luận:

a) Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thiết kế cơ sở (nếu có).

c) Những kiến nghị và yêu cầu đối với chủ đầu tư:

Nơi nhận:

-

- Lưu.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 3

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Cơ quan
thẩm định dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(tên dự án).....

Kính gửi: (cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư)

Cơ quan thẩm định..... đã nhận được Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

1. Sau khi thẩm định, (cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định dự án như sau:

a) Tên dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại dự án:

b) Chủ đầu tư:

c) Địa điểm xây dựng:

d) Diện tích chiếm đất:

2. Tính pháp lý của hồ sơ trình thẩm định phê duyệt:

a) Nhà thầu tư vấn lập dự án:

b) Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:

c) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

d) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

đ) Hồ sơ dự án trình thẩm định:

e) Các văn bản pháp lý liên quan:

3. Tóm tắt những nội dung chính của dự án:

4. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:

5. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án:

- a) Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư
- b) Sự phù hợp với quy hoạch
- c) Sự phù hợp với báo cáo đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư (nếu có)
- d) Loại, cấp công trình
- đ) Sự tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng
- e) Sự hợp lý lựa chọn công nghệ, công suất thiết kế
- g) Các phương án thiết kế kiến trúc (đối với công trình yêu cầu thiết kế kiến trúc), hoặc các phương án thiết kế và phương án thiết kế tối ưu được chọn
- h) Phương án khai thác dự án và sử dụng lao động
- i) Đánh giá tác động môi trường, các giải pháp phòng chống cháy, nổ
- k) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư
- l) Tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, khả năng huy động vốn, phương án hoàn trả đối với các dự án có yêu cầu thu hồi vốn, các chỉ tiêu tài chính. Phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội
- m) Thời gian xây dựng, phân đoạn thực hiện, tiến độ thực hiện.

6. Kết luận và kiến nghị của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xây dựng thẩm định):

7. Đánh giá tổng thể về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

8. Những tồn tại của dự án; trách nhiệm và thời hạn xử lý:

9. Những kiến nghị cụ thể:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định dự án
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-

- Lưu.

Phụ lục số 4

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.....****Kính gửi:**

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số.....của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

(Chủ đầu tư) trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình:
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị (nếu có):
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư..... trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.....

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 5

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Cơ quan trình

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
 - Căn cứ Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
 - Các căn cứ khác có liên quan.
- (Cơ quan trình) trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình.....
..... do..... lập với các nội dung sau:

1. Tên công trình...

- Loại và cấp công trình...
- Tổng mức đầu tư...
- Chủ đầu tư...
- Địa điểm xây dựng...
- Diện tích sử dụng đất...
- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công...
- Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng (nếu có)...
- Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu...
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng...

2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trình:

1. Bản sao Văn bản số... ngày... của... về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (nếu có).
 2. Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.
 3. Thuyết minh thiết kế.
 4. Các bản vẽ thiết kế.
 5. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng (nếu có).
 6. Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế bản vẽ thi công. Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (nếu có).
 7. Các văn bản của cấp có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, các văn bản liên quan khác.
 8. Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với trường hợp có thi tuyển.
 9. Đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế, nhà thầu khảo sát xây dựng.
- (Cơ quan trình) trình..... thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình.....

Nơi nhận:

-
- Lưu.

CƠ QUAN TRÌNH:

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 6

(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

(Cơ quan thẩm định
thiết kế bản vẽ thi công)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CỦA CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư)

(Cơ quan thẩm định) đã nhận Tờ trình số... ngày... của... về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Các căn cứ khác có liên quan.

1. Sau khi xem xét, (Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình..... như sau:

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Chủ đầu tư:

d) Địa điểm xây dựng:

đ) Diện tích sử dụng đất:

e) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

g) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

h) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

i) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

k) Các tài liệu khác:

2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

- a) Sự tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng.
- b) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với phương án kiến trúc đã được lựa chọn thông qua thi tuyển đối với trường hợp có thi tuyển phương án kiến trúc.
- c) Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế, cấu tạo. Đánh giá mức độ an toàn công trình.
- d) Bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

3. Kết luận:

- a) Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình.
- b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công (nếu có).
- c) Những kiến nghị và yêu cầu đối với chủ đầu tư:

Nơi nhận:

-
- Lưu.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng